

LOẠI HOẠT ĐỘNG KỊCH HIỆU QUẢ TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH: ĐÁNH GIÁ TỪ HỌC SINH

PHẠM THỊ PHƯƠNG *

Tóm tắt: Phương pháp kịch trong giảng dạy tiếng Anh ngày càng được sử dụng rộng rãi với những ưu điểm vượt trội của nó. Phương pháp này không chỉ giúp người học tạo động lực cao trong học tập mà còn có tác dụng tích cực trong việc nâng cao kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của người học. Thực trạng cho thấy sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Thương mại có khả năng nói tiếng Anh hạn chế, đặc biệt là khả năng phản xạ nói chưa tốt và chưa biết cách phát triển ý để có thể nói trôi chảy. Để giải quyết những khó khăn này, phương pháp kịch đã được áp dụng tích hợp trong học phần kỹ năng nói. Nghiên cứu này tìm hiểu đánh giá của sinh viên về một số loại hoạt động kịch trong giảng dạy tiếng Anh trên bình diện tác dụng và động lực học được tạo ra khi áp dụng các hoạt động này. Nghiên cứu kết hợp giữa phương pháp định tính và định lượng dựa vào phiếu điều tra và phỏng vấn nhóm. Kết quả từ phiếu điều tra cho thấy sinh viên đánh giá cao những hoạt động mang tính mở hơn trong việc tạo động lực, nâng cao kiến thức và kỹ năng tiếng Anh.

Từ khóa: Kịch, kỹ năng nói, tiếng Anh, động lực học.

Abstract: The usage of dramas to teach English has become more and more prevalent due to its exceptional benefits. This approach has a positive impact on learners' English proficiency and understanding while also assisting them in developing high levels of motivation for learning. The dramatic activities have been incorporated

into the Speaking subject to address the challenges faced by the freshmen at the University of Commerce who had limited English speaking abilities, especially their reflexive ability to speak is not good and they do not know how to develop ideas to speak fluently. In terms of the effects and motivation produced after the interference of these activities, this study examined how students perceived various dramatic activities used in English instruction. The research utilized questionnaires and focus groups for data collection. The survey's findings demonstrate that students value less-controlled activities and those advancing their proficiency in English.

Keywords: Drama, speaking skill, English, motivation for learning.

1. Dẫn nhập

Để đổi mới phương pháp giảng dạy, nhiều học giả và nhà giáo dục đã sử dụng phương pháp kịch trong giảng dạy tiếng Anh. Phương pháp kịch không chỉ liên quan đến việc trình diễn một vở kịch điển hình trên sân khấu, mà còn bao gồm nhiều hoạt động khác nhau để tăng cường việc sử dụng ngôn ngữ trong những ngữ cảnh cụ thể. Các

* ThS - Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại; Email: phuongpt1204@tmu.edu.vn

hoạt động ngôn ngữ kịch tính mang lại trải nghiệm thực tế hơn so với các phương pháp học ngôn ngữ truyền thống. Phương pháp sử dụng kịch trong giảng dạy tiếng Anh đã được đánh giá cao do tính hiệu quả của nó trong việc nâng cao kỹ năng nói và kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh [7]. Tuy nhiên, tích hợp phương pháp này trong các chương trình dạy học lại là một vấn đề đáng quan tâm. Tuy chỉ được tích hợp trong một số môn học, một số nghiên cứu đã chỉ ra tính hiệu quả của hoạt động kịch trong việc góp phần nâng cao kỹ năng thực hành ngôn ngữ cũng như thái độ của sinh viên [1]. Tuy nhiên, hiện nay chưa nhiều nghiên cứu sâu về đánh giá của người học đối với từng loại hoạt động kịch trong giảng dạy tiếng Anh. Vì vậy, nghiên cứu này tìm hiểu một số hoạt động kịch phổ biến được áp dụng và so sánh mức nâng cao động lực của người học khi tích hợp các hoạt động này trong chương trình giảng dạy kỹ năng nói cho người học.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Phương pháp kịch trong dạy và học ngoại ngữ

Phương pháp kịch là một trong những phương pháp giúp người học sử dụng ngôn ngữ giao tiếp trong văn cảnh mô phỏng cuộc sống thực tế. Đây là một phương pháp lý tưởng để người học áp dụng ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng nghe, nói, phát âm, đọc và viết mà không cần tập trung nhiều vào mặt cấu trúc của ngôn ngữ mà tập trung vào nghĩa nhiều hơn. Điều đó có nghĩa là qua kịch, người học cảm nhận được ngôn ngữ một cách tự nhiên [2].

2.2. Các hoạt động của phương pháp kịch

Để chuẩn bị cho một vở kịch được công chiếu, người diễn viên phải thực hiện nhiều hoạt động khác nhau từ việc đọc hiểu kịch

bản đến việc diễn xuất và ứng biến. Vì vậy, các hoạt động kịch trong giảng dạy tiếng Anh cũng đa dạng. Tuy nhiên, tùy theo tính chất và mục đích của từng hoạt động kịch mà các học giả nhìn nhận các hoạt động của phương pháp kịch ở những khía cạnh khác nhau. Xét về cách thức thực hiện, một số tác giả đã miêu tả một số hoạt động kịch được áp dụng [2].

Xét về bình diện mục đích của hoạt động, một số học giả đã chia phương pháp kịch ra thành ba cách tiếp cận là hoạt động kịch kiểm soát (controlled), hoạt động kịch bán kiểm soát (semi-controlled) và hoạt động giao tiếp mở (open communication). Ba cách tiếp cận này tạo thành một dải liên



Hình 1. Phương pháp tiếp cận và các hoạt động kịch trong giảng dạy ngôn ngữ thứ hai [10]

tục, bao gồm các hoạt động kịch khác nhau như hình dưới đây:

Cách tiếp cận kịch kiểm soát tập trung vào các hoạt động như đóng vai theo kịch bản có sẵn và diễn các vở kịch ngắn. Trong các hoạt động này, ngôn ngữ sử dụng được viết sẵn, người học không cần sáng tạo ra ngôn ngữ mà chỉ cần luyện tập đóng vai hay diễn kịch; do đó, ngôn ngữ sử dụng được kiểm soát gần như tối đa. Ngược lại, cách tiếp cận kịch theo phương pháp bán kiểm soát chủ yếu sử dụng các hoạt động như mô phỏng và ứng biến. Với những hoạt động này, người học được tự do và sáng tạo hơn trong việc diễn đạt ngôn ngữ đích. Hoạt động giao tiếp mở như hoạt cảnh hay kịch quá trình là các hoạt động phát huy

nhieu nhất tính sáng tạo của người học. Tuy nhiên theo một số học giả, kịch quá trình là một phương pháp kịch trong đó bao gồm rất nhiều hoạt động kịch khác nhau. Trong nghiên cứu này, tác giả lựa chọn điển hình mỗi cách tiếp cận một hoạt động và không sử dụng kịch quá trình do chưa có sự thống nhất về phân loại kịch quá trình.

Hình 1 chỉ bao gồm những hoạt động điển hình trong phương pháp kịch, tùy theo độ kiểm soát ngôn ngữ của hoạt động để xếp vào vị trí phù hợp trong thang biến thiên này. Tuy nhiên, do tính đa dạng, linh hoạt của từng kỹ thuật kịch và sự kết hợp thường xuyên của một số hoạt động kịch nên một hoạt động có thể nằm ở một vài vị trí khác nhau trong thang biến thiên. Một số hoạt động điển hình trong kịch gồm:

Đóng vai (Role-play)

Theo Budden, đóng vai là bất kỳ hoạt động nói nào khi người nói đặt mình vào vị trí của người khác hoặc trong vị trí của chính mình nhưng lại đặt mình vào một tình huống tưởng tượng. Hoạt động đóng vai tạo ra cơ hội giao tiếp ngôn ngữ đích trong một xã hội khác và bối cảnh văn hóa khác cho người học. Đóng vai thực sự là một trải nghiệm học tập hiệu quả cho học sinh. Như vậy, đóng vai nếu chỉ đọc từ truyện có sẵn, nó sẽ là kiểm soát, nếu tự viết kịch bản thì nó là hoạt động mở [3].

Trò chơi ngôn ngữ (Language game)

Trò chơi nói chung là các hoạt động giúp người học cảm thấy thích thú, vì vậy trò chơi kịch cũng có vai trò tương tự. Các trò chơi kịch đóng vai trò kích thích người học, tạo động lực cho họ tham gia vào vở kịch. Bên cạnh đó, trò chơi cũng có tác dụng khởi động về mặt thể chất cho người học, giúp họ có tâm thế tốt hơn để có thể sử dụng ngôn ngữ cơ thể trong khi diễn kịch

[5]. Do mục đích khởi động là chính, nên các trò chơi ít khi đòi hỏi người học phải sử dụng ngôn ngữ đích. Các hoạt động như tàu phá băng (ice-breaker), hay hoạt động vận động sạc pin (energizer) và các câu đố mẹo (brain-teaser) là những hoạt động trò chơi phổ biến được sử dụng.

Ứng biến (Improvisation)

Ứng biến là một tập hợp các hành động tự phát mà người học không có sự chuẩn bị trước. Ví dụ, người học được cho biết về mục đích của vở kịch và vai diễn của mình. Tuy nhiên, sau cuộc đối thoại đầu tiên, giáo viên sẽ đưa thêm chi tiết câu chuyện, một sự kiện mới hay một thông tin mới nào đó và người học sẽ phải diễn tiếp phù hợp với bối cảnh mới đó. Như vậy, trong phần ứng biến, người học phải tạo ra một cảnh, nói, hành động, tương tác và di chuyển mà không có thời gian chuẩn bị. Dundar khẳng định rằng ứng biến cung cấp cho người học cơ hội để không chỉ cải thiện kỹ năng giao tiếp bằng lời mà còn cải thiện sự tự tin, nên cuối cùng sẽ dẫn đến sự phát triển của các khái niệm ngôn ngữ. Có một quan niệm tích cực về bản thân có nghĩa là có một cái nhìn tích cực về bản thân. Hoạt động này được thiết kế để giúp người học cải thiện khả năng phát âm, củng cố cách sử dụng các cấu trúc ngữ pháp và từ vựng [5].

Kịch câm (Mine)

Kịch câm là việc thể hiện một ý tưởng hay câu chuyện thông qua cử chỉ, sự chuyển động của cơ thể và cảm xúc thể hiện trên gương mặt. Về mặt hình thức, kịch câm có vẻ như không có mối liên quan đến ngôn ngữ đích mà người học cần học. Tuy nhiên, rất nhiều học giả đồng tình rằng đây là một hoạt động tích cực, có tác dụng tốt với việc học ngoại ngữ do nó không đặt ra yêu cầu quá cao cho người học. Người

học có thể suy nghĩ và thực hiện ý tưởng cho một khái niệm ngôn ngữ mà không cần phải sử dụng ngôn ngữ. Hơn nữa, trên thực tế, ngôn ngữ cơ thể cũng được dùng để truyền đạt thông điệp khi cần [5].

Mô phỏng (Simulation)

Mô phỏng là hoạt động nhằm tái hiện những vấn đề trong cuộc sống thực tế kèm theo những giải pháp phù hợp. Trong một hoạt động mô phỏng hoàn hảo, người học sẽ luôn luôn là trung tâm của hoạt động, người học tham gia vào một sự kiện và tạo ra diễn biến của sự kiện và giải quyết vấn đề nêu ra mà không có sự can thiệp của giáo viên [9]. Cụ thể, vai trò của người học trong mô phỏng là: (1) đảm nhận các vai trò chức năng như phóng viên, người tồn tại hoặc khách hàng với tư cách là người tham gia; (2) tham gia vào sự kiện và (3) tạo ra sự kiện tiếp theo, thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm của họ.

Đọc kịch (Readers' theatre)

Để chuẩn bị cho việc công chiếu một vở kịch, các diễn viên cần đọc hiểu và tập đọc vai diễn của mình thật nhuần nhuyễn. Vì vậy, hoạt động này cũng được áp dụng trong giảng dạy ngoại ngữ. Trong hoạt động này, hai hay nhiều người học sẽ đọc lời thoại và lời dẫn của các thể loại kịch khác nhau. Thông thường, kịch được cải biên từ một câu chuyện. Lời thoại liên quan đến nhân vật được viết ra để tăng tính tương tác giữa các nhân vật. Sau đó, người học sẽ đọc vở kịch này. Đây là hoạt động được áp dụng rộng rãi trong môi trường giáo dục phương Tây để cải thiện khả năng đọc trôi chảy và nâng cao khả năng đọc của người học [8].

Đứng hình (frozen image building/tableau)

Đứng hình là một kỹ thuật trong phương

pháp sử dụng kịch, trong đó người tham gia ban đầu tạo ra các hình ảnh tĩnh. Các hình ảnh được tạo ra thường liên quan đến cùng một bối cảnh. Hoạt động này thường đi kèm hoạt động nói hay phỏng vấn. Bản thân các nhân vật sẽ được hỏi về cảm xúc hay hành động mà mình đang làm, hoặc các nhân vật đóng vai cùng trình bày về cảm xúc của họ đối với nhân vật còn lại [5]. Kỹ thuật này có thể được triển khai rất hiệu quả trong lớp học tiếng Anh vì nó cho phép người học làm việc với các thành viên khác trong một nhóm để tạo ra hình ảnh của họ.

Viết kịch bản (Scriptwriting)

Viết kịch bản là một hoạt động mà người học tự viết lời thoại và đôi khi miêu tả các hành động kèm theo lời thoại để kịch tính hóa. Người học có thể viết những gì sẽ nói, các chuyển động và các yếu tố thiết lập cảnh khác. Sau khi viết xong kịch bản, người học có thể biểu diễn kịch đã viết. Hoạt động này có thể được thực hiện theo cá nhân, theo cặp, hoặc theo nhóm. Viết kịch bản giúp học sinh học từ vựng trong bối cảnh và luyện kỹ năng viết. [4]

Tiểu phẩm (Skits)

Một tiểu phẩm không nhất thiết phải bao gồm toàn bộ tác phẩm, nó có thể chỉ là một cảnh trong một cốt truyện. Loại kịch này có thể là một phần mở rộng của dự án từ trước, hoặc thậm chí một đoạn văn trong sách giáo khoa. Bản chất của nhiệm vụ này đòi hỏi sự hợp tác, giao tiếp và sáng tạo, tức là việc tham gia và thực hành là chìa khóa để thành công trong việc học ngôn ngữ. Diễn tiểu phẩm giúp tạo động lực cho việc học ngôn ngữ, giúp người học làm quen và hiểu sâu hơn nền văn hóa khác nhau bằng việc tạo cơ hội cho người học tham gia vào các bối cảnh của nền văn hóa mới, tạo sự nhạy

cảm với người nói ngôn ngữ đích. Hoạt động này cũng rất linh hoạt, người học có thể sáng tạo theo cách riêng khi diễn giải và biểu hiện cảm xúc [13].

2.3. Hiệu quả của phương pháp kịch

Các nghiên cứu đã chỉ ra những hiệu quả của phương pháp kịch đối với người học, từ việc nâng cao thái độ, kiến thức đến kỹ năng ngôn ngữ.

Không chỉ tập trung vào việc phát triển ngôn ngữ, hoạt động kịch giúp tạo ra không khí lớp học vui nhộn. Đối với các lớp học ngoại ngữ, việc thực hành vô cùng quan trọng. Hoạt động kịch tạo ra môi trường thực hành ngoại ngữ không căng thẳng, không gò bó [11]. Vì vậy, người học tự tin và dễ dàng thực hành ngôn ngữ hơn, tập trung hơn vào sự trôi chảy khi nói, thay vì quá quan tâm đến sự chính xác hay sợ mắc lỗi mà gây cản trở đến việc sản sinh ngôn ngữ. Gill khẳng định rằng nhiều sinh viên châu Á, ban đầu thiếu tự tin tham gia vì các yếu tố xã hội và văn hóa. Tuy nhiên, khi quen dần, họ đều hứng thú với phương pháp sử dụng kịch và cho rằng phương pháp này vừa hiệu quả mà vừa vui nhộn. Bên cạnh đó, phương pháp kịch trong giảng dạy ngoại ngữ giúp người học tự chủ hơn về việc học tập của bản thân. Học tập thực chất là sự hợp tác giữa giáo viên và người học nhưng những người học giỏi không đợi được dạy mà thay vào đó, họ chủ động và chịu trách nhiệm trong việc học tập của mình. Giáo viên không đóng vai trò quyết định mà chỉ là người tạo cơ hội và môi trường để người học tự đưa ra các quyết định sử dụng ngôn ngữ hay sản sinh ngôn ngữ trong học tập [7].

Về mặt kiến thức, phương pháp kịch giúp người học hiểu biết nhiều hơn về văn hóa đích. Miccoli dùng phép ẩn dụ về việc “kết hôn” giữa ngôn ngữ và văn hóa để chỉ

ra mối quan hệ khăng khít giữa hai yếu tố này [12, tr.123]. Do đó, việc học ngoại ngữ không thể cách ly việc học văn hóa. Qua các tiểu phẩm ngắn và kịch, các yếu tố văn hóa được mô tả và nhận thức rõ hơn. Nhận thức về văn hóa này dễ dàng được truyền đạt thông qua kịch.

Về mặt ngôn ngữ đích, phương pháp kịch giúp học từ vựng trong văn cảnh cụ thể. Các hoạt động kịch giúp người học học từ mới và các cách diễn đạt trong bối cảnh phù hợp. Sam (1990) kết luận rằng: “Kịch giúp nâng cao, duy trì và củng cố vốn từ vựng và cấu trúc câu thông qua các trò chơi đóng vai và giao tiếp” [14, tr.86]. Về mặt phát âm, kịch là công cụ đặc biệt hiệu quả để dạy phát âm và các thành phần cấu thành khác của năng lực giao tiếp (ngữ điệu, nhận thức và ngôn ngữ ứng dụng, giao tiếp phi ngôn ngữ). Qua kịch, các thành phần cấu thành này có thể được thực hành một cách tích hợp [14].

3. Câu hỏi nghiên cứu

Nghiên cứu này tập trung giải quyết các câu hỏi liên quan đến cảm nhận của sinh viên về các hoạt động kịch ở khía cạnh tác dụng và động lực như sau:

- *Hoạt động kịch trong giảng dạy kỹ năng nói có những lợi ích nào theo cảm nhận của sinh viên?*

- *Hoạt động kịch nào giúp tạo động lực cho sinh viên?*

4. Phương pháp nghiên cứu

Đây là một nghiên cứu hành động. Các hoạt động kịch khác nhau được áp dụng cho hai lớp học của sinh viên năm thứ nhất Khoa tiếng Anh tại Trường Đại học Thương mại. Qua khảo sát sơ bộ cho thấy trình độ tiếng Anh của sinh viên không đồng đều, đang ở mức sơ cấp và tiền trung

cấp. Sĩ số mỗi lớp trung bình là 40 sinh viên. Kỳ 2, sinh viên năm thứ nhất học hai học phần tiếng Anh là kỹ năng nói và kỹ năng viết, mỗi học phần gồm ba tín chỉ, mỗi tín chỉ gồm 15 tiết giảng dạy thực tế trên lớp. Ngoài ra, sinh viên còn học các học phần liên quan đến kiến thức chung và kiến thức thương mại. Do hoạt động kịch hỗ trợ nâng cao kỹ năng nói cho sinh viên, nên tác giả đã lựa chọn tích hợp các hoạt động kịch trong học phần kỹ năng nói. Các hoạt động được áp dụng gồm đóng vai theo kịch bản có sẵn, trò chơi ngôn ngữ, ứng biến và diễn tiểu phẩm tự sáng tác. Khi áp dụng các hoạt động, sinh viên đều được biết tên các hoạt động này để thuận tiện cho việc thu thập dữ liệu sau khi áp dụng. Sau khi áp dụng phương pháp kịch, sinh viên của hai lớp trả lời phiếu điều tra và phỏng vấn hai nhóm sinh viên (mỗi nhóm gồm sáu sinh viên của mỗi lớp được áp dụng phương pháp kịch). Phiếu điều tra và phỏng vấn sau khi áp dụng hoạt động kịch được thực hiện cho hai nhóm đại diện của hai lớp.

Nghiên cứu được tiến hành trong kỳ 2 năm học 2021-2022. Hoạt động kịch được áp dụng trong 10 tuần học (mỗi tuần học sinh viên học một buổi gồm 3 tiết). Phỏng vấn và thu thập dữ liệu từ phiếu điều tra được thực hiện vào tuần 12, sau khi sinh viên đã thi giữa kỳ kỹ năng nói.

Phiếu điều tra gồm các câu hỏi đóng đo bằng thang Likert 5 mức độ như sau:

1- Hoàn toàn không đồng ý (sinh viên cho rằng phương pháp kịch không có tác dụng gì)

2- Không đồng ý (sinh viên cho rằng phương pháp kịch không có tác dụng này hoặc tác dụng này vô cùng ít)

3- Không ý kiến (sinh viên không đưa ra được quyết định về tác dụng của phương

pháp kịch)

4- Đồng ý (sinh viên cho rằng phương pháp kịch có tác dụng này)

5- Hoàn toàn đồng ý (sinh viên cho rằng đây là tác dụng quan trọng của phương pháp kịch và đã giúp sinh viên nâng cao kỹ năng nói)

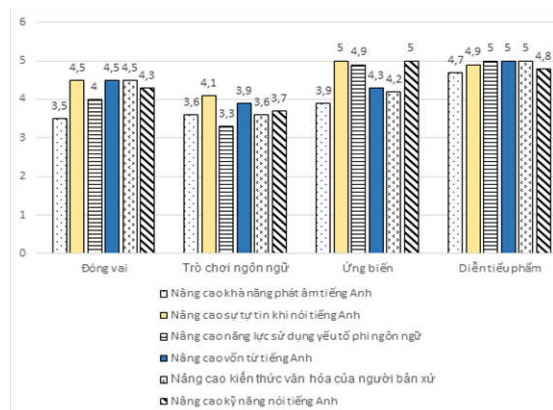
Dữ liệu thu thập được từ phiếu điều tra được xử lý bằng phần mềm SPSS, dữ liệu từ phỏng vấn được ghi chép lại và tổng hợp để làm rõ các vấn đề đã nêu trong phiếu điều tra. Phương pháp phân tích, tổng hợp dữ liệu được áp dụng để thực hiện mục tiêu nghiên cứu.

5. Kết quả nghiên cứu

5.1. Đánh giá tác dụng của các hoạt động kịch

Kết quả từ phiếu điều tra và phỏng vấn nhóm cho thấy tác dụng của các hoạt động kịch đều ở mức khá cao. Kết quả được thể hiện ở hình dưới đây.

Hình 2. Đánh giá tác dụng của các hoạt động kịch (Bảng số liệu đo được từ đánh giá Likert năm mức độ của sinh viên với: 1 - Hoàn toàn không đồng ý, 2 - Không đồng ý, 3 - Không ý kiến, 4 - Đồng ý, 5 - Hoàn toàn đồng ý)



Qua Hình 2 ta thấy nhìn chung sinh viên đều đánh giá cao hiệu quả của các hoạt động kịch khác nhau về các khía cạnh kỹ năng và ngôn ngữ. Hiệu quả được đánh giá

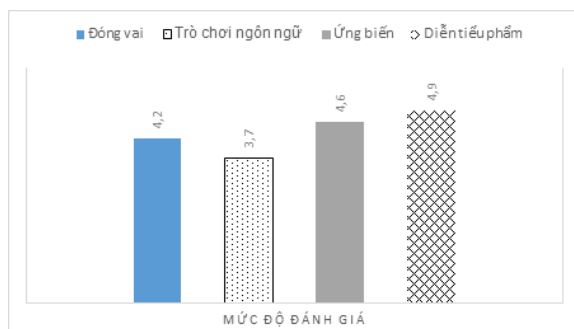
cao nhất đó là nâng cao sự tự tin khi nói tiếng Anh, nâng cao vốn từ tiếng Anh và do đó nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh. Trong các nhóm hiệu quả được khảo sát, hiệu quả về phát âm có tỉ lệ thấp nhất, tuy nhiên với điểm trung bình 3,925 cho thấy hoạt động kịch cũng có tác dụng phần nào đến khả năng phát âm của sinh viên, đặc biệt là hoạt động diễn tiểu phẩm. Phòng văn nhóm cho thấy khi diễn tiểu phẩm, sinh viên luôn có ý thức đọc thật chính xác từ, câu và ngữ điệu. Vì vậy, sinh viên luyện tập có ý thức tốt hơn khi phát âm. Chính hoạt động này đã giúp sinh viên nhận thức được vai trò của phát âm và luôn có ý thức phát âm cho chính xác.

Đối với hoạt động đóng vai theo kịch bản cho sẵn, sinh viên cho rằng hoạt động này giúp nâng cao sự tự tin, vốn từ tiếng Anh và kiến thức văn hóa (với điểm trung bình như nhau là 4,5), do đó nâng cao được kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên (4,3). Đối với trò chơi ngôn ngữ, tác dụng nâng cao sự tự tin khi nói tiếng Anh là cao nhất (4,1) và thấp nhất là tác dụng về năng lực sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ khi giao tiếp (3,3). Vì vậy, hiệu quả giúp nâng cao kỹ năng nói cũng chưa cao (3,7). Điều này cũng hoàn toàn dễ hiểu vì các trò chơi ngôn ngữ ít đòi hỏi cao về độ chính xác khi sử dụng ngôn ngữ. Mục đích của các trò chơi chủ yếu nhằm tạo động lực, dùng để khởi động để chuẩn bị tâm thế khi thực hiện các hoạt động chính. Trong bốn hoạt động được khảo sát, hoạt động ứng biến được đánh giá cao nhất về tác dụng nâng cao kỹ năng nói, với 100% sinh viên đồng ý hoàn toàn với tác dụng này. Hoạt động này giúp sinh viên tự tin khi nói tiếng Anh (5). Phòng văn nhóm cho thấy hoạt động ứng biến giúp sinh viên tập trung vào sự trôi chảy trong giao tiếp hơn là yếu tố ngôn ngữ đơn thuần. Sinh viên cho rằng: “*Khi em tham gia vào hoạt động ứng biến, em thấy em bị cuốn vào nhiệm vụ cần*

làm, em luôn nghĩ xem nhóm mình cần làm gì và bản thân mình cần làm gì để đối phó với các tình huống mới mà cô đưa ra” (N.T.T, phỏng vấn nhóm, 2022). P.M.T nhấn mạnh “*Khi em được phân vai, em tập trung phân tích nhanh bối cảnh và khi cô giáo đưa chi tiết mới vào câu chuyện mà em đang diễn, em vội vàng phản ứng luôn với tình huống mới, nên em không để ý nhiều đến độ chính xác của ngôn ngữ. Em thấy lúc đó, quan trọng là mình phản ứng nhanh và nói thế nào cho người khác hiểu. Tuy nhiên, qua hoạt động này, em thấy khả năng phản ứng nhanh của em tốt hơn rất nhiều*” (phỏng vấn nhóm, 2022).

Diễn tiểu phẩm là hoạt động được đánh giá có hiệu quả cao nhất trong bốn hoạt động được thực hiện, sáu tác dụng được khảo sát đều được đánh giá với điểm trung bình từ 4,7 trở lên, 100% sinh viên đều cho rằng diễn tiểu phẩm giúp nâng cao năng lực sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ khi nói tiếng Anh, nâng cao vốn từ vựng tiếng Anh và kiến thức văn hóa của người bản xứ. Đại diện cho ý kiến này là một số phát biểu sau đây của sinh viên: “*Em thấy hoạt động diễn tiểu phẩm rất hay. Khi chúng em ghép nhóm với nhau để diễn tiểu phẩm, em đã đọc kỹ kịch bản và càng đọc kỹ kịch bản thì em càng hiểu rõ hơn về văn hóa của người bản xứ. Khi hiểu rõ văn hóa, em dùng ngôn ngữ với cách diễn đạt cũng phù hợp hơn*”; “*Trước khi diễn tiểu phẩm, chúng em đã nghiên cứu và đọc khá nhiều kịch bản khác nhau để có thể viết ra một kịch bản hoàn hảo nhất. Khi đọc nhiều kịch bản, chúng em cũng nhận ra những nét văn hóa của người bản xứ, nên việc học tập cũng hiệu quả hơn*”.

Như vậy, xét về tác dụng của các hoạt động, có thể đánh giá tổng quát qua hình sau (Xem hình 3):



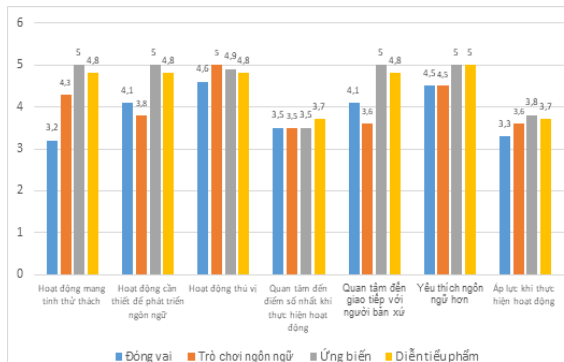
Hình 3. Đánh giá tổng quan tác dụng của các hoạt động kịch

Kết quả nghiên cứu cho thấy diễn tiểu phẩm được đánh giá ở mức cao nhất (với mức trung bình 4,9), tiếp theo là hoạt động ứng biến (4,6) và đóng vai (4,2), xếp cuối cùng là trò chơi ngôn ngữ (3,7). Như vậy có thể thấy, các hoạt động mang tính mở, ít bị kiểm soát được đánh giá có tác dụng cao hơn những hoạt động bị kiểm soát về ngôn ngữ.

5.2. Đánh giá vai trò tạo động lực của các hoạt động kịch

Để đánh giá vai trò tạo động lực của các hoạt động kịch, phiếu điều tra (phần 2) và phỏng vấn nhóm được sử dụng. Phần 2 của phiếu điều tra được thiết kế dựa trên phiếu điều tra về động lực học của Gardner [6].

Hình 4. Đánh giá tác dụng của các hoạt động kịch (Bảng số liệu đo được từ đánh giá Likert năm mức độ của sinh viên với: 1 - Hoàn toàn không đồng ý, 2 - Không đồng ý, 3 - Không ý kiến, 4 - Đồng ý, 5 - Hoàn toàn đồng ý)



Hình 4 cho thấy hầu hết các sinh viên đều cho rằng các hoạt động kịch thú vị (với điểm trung bình đều từ 4,6 trở lên). Hoạt động trò chơi tuy không được đánh giá hiệu quả trong việc nâng cao kỹ năng nói hay từ vựng (Hình 1), nhưng lại được đánh giá cao về tính tạo động lực khi hoạt động (Hình 4). Hoạt động ứng biến và diễn tiểu phẩm được đánh giá cao vì tính thử thách của nó (với điểm trung bình tương đương là 5 và 4,8). Tuy mang sự thử thách lớn, nhưng đây lại là hoạt động thú vị với sinh viên (tương ứng với 4,9 và 4,8).

Hầu hết các sinh viên không quan tâm nhiều đến điểm số khi thực hiện các hoạt động kịch. Điều này cũng hoàn toàn dễ hiểu vì khi áp dụng các hoạt động, sinh viên không được đánh giá về điểm số, mà chỉ đánh giá điểm chuyên cần (tham gia vào các hoạt động). Đại diện ý kiến sinh viên như sau: “*Khi tham gia vào các hoạt động này, em không quan tâm lắm đến điểm số vì cô giáo không đánh giá điểm giữa kỳ cho hoạt động này*” (N.L.C, phỏng vấn nhóm, 2022); “*Hoạt động này chỉ đánh giá điểm chuyên cần, mà khi chúng em tham gia vào hoạt động kịch, bạn nào cũng có một vai diễn và đều tham gia hoạt động nên sẽ đều được đánh giá chuyên cần tốt. Vì vậy, em cũng không lo lắng về điểm khi tham gia các hoạt động này*” (T.TV, phỏng vấn nhóm, 2022).

Xét về động lực bên trong, hoạt động ứng biến và diễn tiểu phẩm được đánh giá tạo động lực bên trong lớn nhất. Qua hai hoạt động này sinh viên quan tâm hơn đến việc giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh với người bản xứ (ý kiến đánh giá từ 4,8 đến 5). Trò chơi ngôn ngữ ít tạo động lực bên trong nhất.

Áp lực thực hiện các hoạt động này không quá cao (từ 3,3 - 3,7), chứng tỏ sinh viên cảm thấy tự tin khi tham gia vào hoạt động.

6. Kết luận

Phương pháp kịch trong giảng dạy tiếng Anh đã chứng minh hiệu quả của nó đối với đối tượng sinh viên được nghiên cứu. Sinh viên không chỉ yêu thích các hoạt động này, mà sinh viên còn rèn luyện được ngôn ngữ đích một cách có ý nghĩa. Các tình huống mang tính kịch tính của cuộc sống giúp sinh viên sử dụng ngôn ngữ đa dạng và ghi nhớ sâu sắc hơn cách sử dụng các yếu tố ngôn ngữ như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm.

Nghiên cứu đã làm sáng tỏ thêm những nhận định về công dụng của các hoạt động kịch theo đánh giá từ phía người học (Hồ Sĩ Thắng Kiệt [1]; Maurer [11]; Gill [7]; Miccoli [12]). Các tác động được khẳng định là sự tự tin, sự thành thạo về ngôn ngữ, từ vựng và văn hóa.

Điểm mới của nghiên cứu này là phân tích cụ thể hơn với một số loại hoạt động kịch. Nghiên cứu đã khám phá ra những công dụng khác nhau của các hoạt động kịch cụ thể đối với việc giảng dạy ngôn ngữ cho sinh viên. Nhìn chung, sinh viên yêu thích hoạt động mang tính mở cao, những hoạt động mà đòi hỏi sinh viên nắm vai trò chủ động nhiều hơn và có sự sáng tạo cũng như ứng biến cao hơn khi thực hiện. Những hoạt động như ứng biến hay diễn tiểu phẩm tự sáng tác (hoạt động ít kiểm soát) được yêu thích và đánh giá cao trong việc nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên. Như vậy, giáo viên nên cân nhắc sử dụng các hoạt động kịch mang tính mở nhiều hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Sĩ Thắng Kiệt, “Quan điểm và đánh giá của người học tiếng Anh về phương pháp kịch trong việc phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, số 8(93), tr.9-13, 2015.
- [2] Belliveau, G. and Kim, V., “Drama in L2 Learning: A Research Synthesis”, *Scenario*, No.2, pp.6-26, 2013.
- [3] Budden, J., *Role-play*, British Council, London, 2006.
- [4] Davies, P., “The Use of Drama in English Language Teaching”, *TESL Canada Journal*, Vol.8, No.1, pp.87-99, 1990.
- [5] Dundar, S., “Nine drama activities for foreign language classrooms: Benefits and challenges”, *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, Vol.70, pp.1424-1431, 2013.
- [6] Gardner, R. C., *Attitude/Motivation Test Battery: International AMTB Research Project*, The University of Western Ontario, 2004.
- [7] Gill, C., “Building target language oral skills through drama”, *Conference Proceedings of Second Biennial Conference, AALIT*, pp.79-83, 1995.
- [8] Henry, L., “Readers theatre”, *ReadWriteThink International Reading Association*, retrieved from <readwritethink.org/classroom-resources/lesson-plans/readers-theatre-172.html>, 2011.
- [9] John, D. (1987). *Drama Activities for Language Learning (Essential Language Teaching Series)*. Macmillan Education Ltd edition
- [10] Kao, S. M. & O'Neill, *Words into worlds, learning a second language through process drama*, Ablex Publishing Corporation, Stamford, 1998.
- [11] Maurer, J. K., “Presentation, practice, and production in the EFL class”, *The Language Teacher*, Issue 21.9, 1997.
- [12] Miccoli, L., “English through drama for oral skills development”, *ELT Journal*, Vol.57, Issue 2, pp.122-129, 2003.
- [13] Nolan, R. E. & Patterson, R. B., “Curtains, lights: Using skits to teach English to Spanish-speaking adolescents and adults”, *Journal of Adolescent & Adult Literacy*, Vol.44, No.1, pp.6-14, 2000.
- [14] Sam, W. Y., “Drama in teaching English as a second language - A Communicative Approach”, *The English Teacher*, Vol.XIX, 1990.